VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5972/BC-VPCP	*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao (Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023), trên cơ sở báo cáo của 20/24 bộ, ngành, 61/63 địa phương[1] và dữ liệu đồng bộ từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 7 năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong công tác cải cách TTHC, trong tháng Chính phủ đã quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương quán triệt nghiêm túc, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách TTHC; sửa đổi, hoàn thiện các quy định theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các khâu trung gian, TTHC, bảo đảm tạo thuận lợi, đơn giản thủ tục cho người dân, doanh nghiệp[2]. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ năm, trực tuyến với 63 địa phương đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm để tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính nói chung và tiếp tục thúc đẩy cải cách TTHC nói riêng trong thời gian tới[3].

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị về việc đẩy mạnh cải cách TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp[4] và Công điện về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp[5].

---

[1] Các bộ, địa phương chưa gửi báo cáo, gồm: Tư pháp, Nội vụ, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Tp Đà Nẵng, Quảng Trị.

[2] Các Nghị quyết: số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023, số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 và số 115/NQ-CP ngày 28/7/2023.

[3] Thông báo số 304/TB-VPCP ngày 02/8/2023.

[4] Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

[5] Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về cải cách quy định TTHC

2.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

Các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động đối với 135 TTHC, tại 18 dự thảo văn bản QPPL *(gồm: 01 Luật, 02 Nghị định, 06 Thông tư và 09 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh)*; đã thẩm định đối với 36 TTHC, tại 10 dự thảo văn bản QPPL *(gồm: 04 Thông tư, 05 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 01 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh)*, trong đó, kiến nghị không quy định: 06 TTHC, sửa đổi, bổ sung: 19 TTHC, chiếm 69,4%. Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra đối với 147 TTHC, quy định kinh doanh (QĐKD) *(gồm: 131 TTHC và 16 yêu cầu điều kiện)* tại 05 dự thảo văn bản QPPL *(04 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)*, trong đó, đề nghị không quy định: 10 TTHC, sửa đổi, bổ sung 58 QĐKD *(gồm: 42 TTHC và 16 yêu cầu điều kiện)*, chiếm 46,2%.

2.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Có 03 Bộ[6] trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền 03 văn bản QPPL[7] để cắt giảm, đơn giản hóa 40 QĐKD[8]; đã công khai 17 QĐKD *(trong đó, 09 QĐKD mới, 08 quy định sửa đổi, bổ sung)* trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, các bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 2.392 QĐKD tại 194 văn bản QPPL *(Chi tiết tại Phụ lục I)*.

b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Có 05 Bộ[9] công bố 305 TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý (*trong đó, có 116 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 189 TTHC nội bộ trong từng bộ*). Đến nay, có 14/22 bộ, cơ quan ngang bộ[10] ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, với 472 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 586 TTHC nội bộ thực hiện trong từng bộ, cơ quan; có 46/63 địa phương đã ban hành tổng số 118 quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ, với 1.549 TTHC; có 03 địa phương[11] tiến hành rà soát 81 TTHC nội bộ, trong đó sửa đổi, bổ sung 20 TTHC và giữ nguyên 61 TTHC.

---

[6] Gồm: Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông

[7] Gồm: Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/07/2023; Thông tư số 03/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2023 và Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30/6/2023.

[8] Gồm: 21 TTHC; 01 yêu cầu, điều kiện; 18 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;.

[9] Gồm: Công an, Lao động, Thương binh và Xã hội, Ngoại giao, Nội vụ, Quốc phòng.

[10] Gồm: Công an, Công Thương, Giao thông vận tải, Lao động, Thương binh và Xã hội, Ngoại giao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Quốc phòng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng Chính phủ.

[11] Gồm các địa phương: Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang.

c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Chính phủ ban hành 01 Nghị định[12] để phân cấp 10 TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công an; Bộ Giao thông vận tải ban hành 06 Thông tư để phân cấp 15 TTHC. Tính từ năm 2022 đến nay, các bộ, ngành đã sửa đổi 27 văn bản QPPL[13] để phân cấp 127 TTHC, đạt 18,1%; còn 572 TTHC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp nhưng chưa được các bộ, ngành thực thi. Một số bộ đạt tỷ lệ thực thi phương án phân cấp cao, như: Ngân hàng Nhà nước (100%), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải,… *(Chi tiết tại Phụ lục II)*.

d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Bộ Công an đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định để thực thi phương án đơn giản hóa của 09 TTHC[14] theo 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư. Đến nay, các bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa đối với 351 TTHC trong tổng số 1.086 TTHC, còn 735 TTHC cần tiếp tục đơn giản hóa.

2.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ và đã được công bố, công khai trên Cơ sở quốc gia về TTHC

Trong tháng, có 48 TTHC được ban hành mới, 174 TTHC sửa đổi, bổ sung, 66 TTHC bãi bỏ, quy định tại 25 văn bản QPPL; trong đó, các bộ, ngành có: 10 TTHC được ban hành mới, 145 TTHC sửa đổi, bổ sung, 44 TTHC bãi bỏ, quy định tại 17 văn bản QPPL, các địa phương có: 38 TTHC được ban hành mới, 29 TTHC sửa đổi, bổ sung, 22 TTHC bãi bỏ, quy định tại 08 văn bản QPPL *(Chi tiết tại Phụ lục III)***.**

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC[15]

3.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

Các bộ, ngành đã ban hành 21 quyết định công bố, công khai 178 TTHC (*gồm: 26 TTHC được ban hành mới, 139 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 13 TTHC bị bãi bỏ*); tuy nhiên, toàn bộ các quyết định công bố này (100%) thực hiện chậm so với thời hạn theo quy định. Các địa phương đã ban hành 375 quyết định công bố danh mục TTHC để địa phương hóa, trong đó tỷ lệ công bố đúng hạn đạt

---

[12] Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023.

[13] Gồm: 08 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 18 Thông tư.

[14] Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo.

[15] Số liệu tại các mục 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4 được tổng hợp, phân tích từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, do Văn phòng Chính phủ thực hiện.

77,86% và công khai đúng hạn đạt 63,34%. Tỷ lệ này cao hơn so với các bộ, ngành nhưng vẫn còn khoảng 30% TTHC công bố, công khai chậm, ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp cận, thực hiện TTHC của người dân, doanh nghiệp *(Chi tiết tại Phụ lục IV).* Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành tiếp nhận, xử lý và đồng bộ công khai quá trình giải quyết của hơn 6,5 triệu hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Lũy kế từ đầu năm đến nay là 47 triệu hồ sơ.

3.2. Kết quả giải quyết TTHC

Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn tại bộ, ngành đạt 5,14% *(giảm 1,02% so với tháng 6/2023)*, lũy kế từ đầu năm đạt 7,42% và tại địa phương đạt 67,77% (*giảm 7,18% so với tháng 6/2023*), lũy kế từ đầu năm đạt 73,49%. Một số bộ, địa phương thực hiện tốt việc giải quyết TTHC như: Bộ Tư pháp, Ninh Thuận, Thái Nguyên, Điện Biên, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Nam Định, Nghệ An, Lạng Sơn, Tiền Giang, An Giang, Yên Bái,... *(Chi tiết tại Phụ lục V)*.

3.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG) đã có hơn 4.450 TTHC được các bộ, ngành, địa phương tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tại bộ, ngành đạt 81,81%, tại địa phương đạt 62,09%. Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã xử lý hơn 2,3 triệu hồ sơ thực hiện thanh toán nghĩa vụ tài chính, trong đó hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 39,35% *(giảm 02% so với tháng 6 và lũy kế từ đầu năm đạt 58,4%*), các địa phương đạt 21,9% *(tăng so với tháng 6 và lũy kế từ đầu năm đạt 18,38%)*. Một số bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt như: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Xây dựng, Công an, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường; Quảng Ninh, Nam Định, Hòa Bình, Hà Nam, Bắc Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Lào Cai, Hải Dương, Bình Định, Tây Ninh,... *(Chi tiết tại Phụ lục VI)*.

3.4. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Các bộ, ngành, địa phương đang tập trung thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả TTHC theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin, giấy tờ một lần. Việc cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử tại các bộ, ngành đạt 43,12% (*tăng 20,57% so với tháng 6*), tại các địa phương đạt 39,96% *(giảm 2,73% so với tháng 6)*. Lũy kế từ đầu năm, các bộ, ngành đạt 25,46%, các địa phương đạt 34,94% *(Chi tiết tại Phụ lục VII)*.

3.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

Các bộ, ngành, địa phương đang tập trung triển khai kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Đến nay, đã

có 11/21 bộ, ngành[16] và 62/63 địa phương[17] thực hiện hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Cổng DVCQG theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; có 03 bộ và 11 địa phương[18] đã hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của Cổng DVCQG để phục vụ tái sử dụng kết quả số hóa giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC giúp người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.

4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận 4.923 phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính; đã xem xét, xử lý 2.839 PAKN, đạt 57,67% (*trong đó, đúng hạn 2.379 PAKN; quá hạn 460 PAKN, chiếm 16%)*; số còn đang xem xét, xử lý: 2.084 PAKN.

Có 04/19 bộ, ngành[19] đã xem xét, xử lý được 32/396 kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp được giao tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự chung tay, nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương và sự chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, công tác cải cách TTHC đã có một số kết quả tích cực. Trong đó, việc cắt giảm đơn giản hóa quy định, TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC, đẩy mạnh số hóa và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Bộ phận Một cửa các cấp, kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp... đã được tập trung thực hiện, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách TTHC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như:

---

[16] Các bộ chưa thực hiện, gồm: Công an, Giao thông vận tải, Giáo dục, Y tế, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội.

[17] Địa phương chưa thực hiện: Bắc Kạn.

[18] Gồm: Giao thông vận tải, Tư pháp, Nội vụ; Cần Thơ, Bình Định, Hòa Bình, Kiên Giang, Kon Tum, Lào Cai, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Trà Vinh, Bến Tre, Quảng Nam.

[19] Gồm: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

- Chất lượng quy định TTHC, QĐKD tại các dự thảo văn bản QPPL chưa bảo đảm các yêu cầu, qua thẩm định, thẩm tra còn nhiều TTHC, QĐKD được đề nghị không quy định *(16/162 TTHC, QĐKD, chiếm 09,87%)*.

- Việc rà soát, sửa đổi văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt còn chậm[20]; nhiều phương án phân cấp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng chưa được các bộ chủ động thực thi (*như tại các bộ: Công Thương, Y tế,…*).

- Còn 08 bộ, 17 địa phương chưa công bố danh mục TTHC nội bộ[21]; một số địa phương đã công bố nhưng chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ[22].

- Việc công khai, minh bạch thông tin trong thực hiện TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương chưa nghiêm; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa còn chậm.

- Kết quả xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính đạt thấp; các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp được nêu tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ chậm được các bộ, ngành xem xét, xử lý.

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương còn thiếu quyết liệt; một số bộ phận cán bộ, công chức thực thi công vụ chưa nghiêm; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời; nguồn nhân lực phục vụ cho việc cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số chưa đồng bộ, chậm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình mới;...

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8 NĂM 2023

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

---

[20] Đến nay, còn 647/1.146 QĐKD; 572/699 TTHC phân cấp và 735/1.086 TTHC theo 19 Nghị quyết chuyên đề chưa được thực thi theo phương án đã phê duyệt.

[21] Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế; các cơ quan: Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc; các địa phương: Bình Thuận, Cao Bằng, TP. Đà Nẵng, Đồng Tháp, Hải Dương, Lạng Sơn, Long An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc *(trong đó TP. Đà Nẵng chưa gửi báo cáo nên không có thông tin để tổng hợp)*.

[22] Các địa phương công bố danh mục TTHC nội bộ chỉ từ 2-7 TTHC: Bến Tre, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bạc Liêu, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Phú Yên, Phú Thọ, Quảng Ngãi.

2. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tiếp nhận, xử lý PAKN trên Cổng DVCQG, nhất là các đề xuất, kiến nghị được nêu tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 và Báo cáo số 5159/BC-VPCP ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

3. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC và phân cấp trong giải quyết TTHC; khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, QĐKD, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC bảo đảm chất lượng, thuận lợi, lấy người dùng là trung tâm để cung cấp trên Cổng DVCQG; đẩy nhanh tiến độ kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, đặc biệt là giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng DVCQG và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Thực hiện chia sẻ, đồng bộ dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời để công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở nội dung Báo cáo, Văn phòng Chính phủ đề nghị: Các bộ, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời việc báo cáo tháng về cải cách TTHC, gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 7 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2023, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN;
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN, NN, ĐMDN, TCCV, Cổng TTĐTCP (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Trần Văn Sơn